**TUẦN 8**

***Sáng Thứ hai, ngày 28 tháng 10 năm 2024***

Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HAOTJ DƯỚI CỜ- ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**\*** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được thành tích của lớp mình trong phong trào rèn nền nếp.

- Tự tin thực hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt.

**II. Chuẩn bị**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. Các hoạt động tiến hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **- Tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần** + Ổn định tổ chức.+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ.+ Đứng nghiêm trang.+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca.+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờm chương trình của tiết chào cờ.+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.- GV giới thiệu và nhấn mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:+ Thời gian của tiết chào cờ: Là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.+ Ý nghĩa của tiết chào cờ: Giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.+ Một số hoạt động của tiết chào cờ: \* Thực hiện nghi lễ chào cờ.\* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần\* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.\* Góp phần giáo dục một số nội dung: An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.**Gợi ý cách tiến hành:** - GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng phát động phong trào “Rèn nền nếp” trong học tập và sinh hoạt đối với HS trong toàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào:+ Thực hiện nền nếp đi học đầy đủ, chuyên cần, đúng giờ. + Thực hiện nội quy của lớp, của trường trong học tập và sinh hoạt. + Tích cực giữ gìn, bảo quản đồ dùng, thiết bị học tập. + Đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện.- Hướng dẫn lớp đánh giá cụ thể việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt của lớp mình tuần qua trong giờ sinh hoạt lớp. | - Học sinh thực hiện.- Nghe để thực hiện.- HS chú ý lắng nghe.- Lắng nghe để thực hiện.- HS thực hiện.- HS thực hiện trải nghiệm.- Nghe để thực hiện. |

------------------------------------------------------

Tiếng Việt

**BÀI 40: ÂM, ÂP (T1,2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết vần **âm,** vần **âp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **âm,** vần **âp.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **âm, âp;** làm đúng BT nối ghép từ.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Bẻ Lê.*

- Viết đúng các vần **âm, âp,** các tiếng **củ sâm, cá mập** (trên bảng con).

**1.2. Năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Thẻ để HS viết kí hiệu đúng, sai. Bộ ghép chữ.

**III. Hoạt động dạy học** **chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1****1. Mở đầu**- Học sinh đọc bài:*Cô bé chăm chỉ.*- Giới thiệu bài: Vần âm, âp**2. Hình thành kiến thức mới****a. Làm quen****HĐ1:** Dạy vần **âm** **-** GV cho HS quan sát tranh nêu từ ngữ.- GV chỉ hình **củ sâm**: Đây là cái gì?- GV giải nghĩa:- GV: Trong từ **củ sâm**, tiếng **sâm** có vần **âm.**- Đánh vần tiếng **sâm.** - Đánh vần: **sờ - âm - sâm / sâm**.- GV chỉ mô hình vần **âm,** tiếng **sâm,** từ khoá.**HĐ2:** Dạy vần **âp.** (Quy trình tương tự vần **âm**).+ Củng cố: GV cho HS nhắc lại 2 vần mới học: **âm, âp;** 2 tiếng mới: **sâm, mập.****3. Thực hành, luyện tập.****+ Mở rộng vốn từ:** BT 2: Tiếng nào có vần **âm?** Tiếng nào có vần **âp?**- GV giải nghĩa: **sâm cầm**GV chỉ từng từ:BT 3: Ghép đúng.- GV nêu YC, chỉ từng từ cho cả lớp đọc. - Gọi HS nói kết quả.**b.** **Tập viết** (bảng con - BT 5)+ Viết **âm, âp, củ sâm, cá mập.**- GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu cách viết.- GV cùng HS nhận xét.**Tiết 2****c. Tập đọc:** (BT 4)- GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: Bé Lê+ GV đọc mẫu.+ Luyện đọc từ ngữ: **sâm cầm, chỉ, cá mập, vỗ về, ấm.**+ Luyện đọc câu:- GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc. Có thể chỉ liền 2 câu: - Đọc tiếp nối từng câu, đọc liền 2 câu ngắn - HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần **âm: sâm cầm, ấm***;* vần **âp:** (cá) **mập***.*+ Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (7 câu / 3 câu); thi đọc cả bài.**4. Vận dụng:**+ Tìm hiểu bài đọc.- GV chỉ từng ý a, b, c cho cả lớp đọc.- GV chốt.- GV nhắc HS về nhà xem trước bài 41 (**em, ep).** | - 2 học sinh đọc.- Lắng nghe.- HS nói: **củ sâm**.- HS đọc.- HS chú ý lắng nghe.- Cả lớp đánh vần, đọc trơn. **sờ - âm - sâm / sâm**.(cá nhân, tổ, lớp).- HS nhắc lại vần mới, tiếng mới.- HS đọc.- HS Thảo luận; báo cáo kết quả.- Cả lớp: Tiếng **nấm** có vần **âm...** Tiếng **tập** (múa) có vần **âp...**- HS đọc lại bài trên bảng- 1 HS nói kết quả: **đầm - cá, đập - lúa, tấp - nập***.* Cả lớp nói lại.- HS đọc.- 1 HS đọc, nói cách viết vần **âm, âp;** chiều cao các con chữ.- HS theo dõi: viết: **âm, âp**; (củ) **sâm,** (cá) **mập** (2 lần)**.**- HS lắng nghe- HS luyện đọc từ (CN, T, Lớp)- Luyện đọc câu.- HS đọc (cá nhân, từng cặp).- HS thực hiện.- HS thi đọc.- Cả lớp đọc.- HS làm vào vở BT.- Cả lớp đọc đồng thanh ý đúng- HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:** Phần mở đầu nên chuyển sang hoạt động múa hát tạo không khí vui vẻ cho học sinh.

-----------------------------------------------------------------

Chiều Toán

LUYỆN TẬP

**I. I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế. (NL tư duy và lập luận toán học)

**3. Phẩm chất**

-Rèn luyện phẩm chất chăm học, kiên trì trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- Cho HS thực hiện các hoạt động sau:Chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 6.2. Thực hành, luyện tập***Bài 1. Tìm kết quả của mỗi phép tính***GV tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm như sau: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đố bạn viết kết quả thích hợp.-Nhận xét*Bài 2: Tính nhẩm*- Cho HS tự tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.- GV chốt lại cách làm bài. Chú ý, trong phép cộng hai số mà có một số bằng 0 thì kết quả bằng số còn lại.*Bài 3: Số*Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. - GV chốt lại cách làm bài.*Bài 4: Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ*- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.4. Vận dụng-YCHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. | - HS thực hiện- Chia sẻ: Cách cộng nhấm của mình.- HS thực hiện lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại.- HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. **-** HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.-HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:** Phần mở đầu nên chuyển sang hoạt động múa hát tạo không khí vui vẻ cho học sinh.

**---------------------------------------------------------------**

STEM( T2)

 **TRẢI NGHIỆM CÙNG KHAY 10 TOÁN HỌC**.

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT (CỦA MÔN HỌC):**

+ Môn Toán: Đếm và viết được số hình tròn trong mỗi khay. Xếp đủ số hình tròn vào mỗi khay theo yêu cầu.

+ Môn Mĩ thuật:

-Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm

-Phối hợp được một số kĩ năng: gấp, vẽ,... trong thực hành, sáng tạo.

-Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng.

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT ( CỦA BÀI HỌC)**

- Đếm và viết được số trong phạm vi 10.

- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm “Khay 10 học toán”.

- Sử dụng “Khay 10 học toán” để đếm nhanh số lượng hình.

- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

- Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II.ĐỒ DÙNG:**

-Giấy trắng hoặc bìa màu hoặc bìa carton cỡ A4

-Bút màu, băng giấy màu, hồ dán, kéo

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Mở đầu.**- Hoạt động 1. Chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”- GV chiếu video bài hát “bé tập đếm” và mời HS cùng hát, vận động theo clip.- GV hỏi: Trong bài hát vừa rồi, 4 là số lượng của con vật nào?- GV kết nối và mời HS chơi trò chơi: “Ai nhanh – ai đúng”.- Cô giới thiệu với cả lớp cách chơi: Quản trò yêu cầu người chơi lấy số lượng đồ dùng bất kì trong bộ đồ dùng học tập. Người chơi lấy số lượng theo đúng yêu cầu. Ví dụ: Quản trò hô “Tôi cần 2 tam giác!”, các em lấy 2 tam giác trong bộ đồ dùng đặt lên bàn.- GV mời HS lên làm quản trò cho cả lớp chơi.- GV đề nghị hai HS ngồi cạnh nhau kiểm tra các lần lấy của nhau xem có đúng không:+ Cô mời hai bạn ngồi cùng bàn kiểm tra xem chúng ta có lấy số đồ dùng giống nhau không nhé. - GV hỏi: Khi kiểm tra số số dùng các lần, con làm thế nào?- GV: Trò chơi này được nhiều bạn nhỏ rất thích. Các bạn HS trong sách Bài học STEM cũng chơi như chúng ta đấy. Chúng ta cùng quan sát bức tranh trang 6, sách Bài học STEM và cho cô biết, các bạn dùng những gì để chơi trò chơi?- GV: Hình màu trắng, có 10 ô đó cô gọi là khay 10 học Toán. Khay 10 giúp chúng ta điều gì trong học Toán? Các con có thích làm một chiếc khay như vậy không? Chúng ta cùng thực hiện tiếp hoạt động 3 để hiểu hơn về bài và sau đó sẽ đi làm khay 10 nhé**3.Luyện tập, vận dụng.** Hoạt động 3: Đề xuất ý tưởng và cách làm Khay 10 học toána) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm khay 10 học toán- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.- GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm khay 10 theo các tiêu chí:+ Sản phẩm có 10 ô+ Sản phẩm chắc chắn, đẹp mắt, sử dụng được nhiều lần.- GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:+ Con dùng vật liệu gì để làm khay 10?+ Con có cách gì để chia khay thành 10 ô?+ Con thấy cách làm đó của con có đơn giản không? Có cách nào khác không?+ Con thấy nếu làm thế thì Khay 10 của con có chắc chắn không? Có sử dụng được nhiều lần không?+ Hãy suy nghĩ để hoàn thiện hơn ý tưởng của mình, đáp ứng tiêu chí tốt hơn.+ Có thể có thêm ý tưởng trang trí sau khi con đã hoàn thiện tưởng làm Khay 10 của mình.b) Lựa chọn ý tưởng làm khay 10 học toán- GV: Các con có thể hoàn thiện ý tưởng của mình để làm thành khay 10, hoặc dựa trên ý tưởng của bạn để hoàn thiện tiếp.- GV cho HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm để tự lựa chọn cách làm khay 10 của mình.- GV: Con chọn làm khay 10 như thế nào? Đó là ý tưởng ban đầu của con hay con tham khảo các bạn?Hoạt động 4. Làm Khay 10 học Toán- GV: Sau đây, chúng ta sẽ cùng nhau đi làm Khay 10 học toán. Sách giáo khoa cũng có một cách gợi ý làm khay 10 cho các con. Hãy đọc mục 4, quan sát hình trang 8, và cho cô biết sách gợi ý các con làm như thế nào?+ Chúng ta cần chuẩn bị gì?+ Chúng ta tiến hành làm mấy bước?+ Bước 1 làm gì?+ Bước 2 chúng ta làm gì?+ Bước 3 tiến hành như thế nào?- GV: Căn cứ vào ý tưởng đã lựa chọn, các bạn hãy chuẩn bị đồ dùng, vật liệu phù hợp và thực hiện làm Khay 10. Khi cần, hãy đưa tín hiệu hỗ trợ.- GV theo dõi việc làm sản phẩm của cả lớp và hỗ trợ khi cần.- GV nhắc HS làm xong sản phẩm, tự đối chiếu kiểm tra lại theo các tiêu chí để hoàn thiện tốt nhất.Hoạt động 5: Sử dụng sản phẩma) Trưng bày sản phẩm- GV tổ chức cho các nhóm, các cá nhân trưng bày sản phẩm. Việc trưng bày tùy thuộc không gian lớp học, có thể chỉ là bày ra đầu bàn, hoặc trên 1 – 2 chiếc bàn cô giáo kê phía trên. Sau đó cho HS thời gian để quan sát.- GV: Sau khi quan sát các sản phẩm trưng bày, con ấn tượng với sản phẩm nào?- GV mời một số HS hoặc nhóm HS có sản phẩm ấn tượng lên giới thiệu trước lớp. Phần giới thiệu cần nêu rõ vật liệu, cách tạo ra 10 ô, và cách làm cho sản phẩm bền, đẹp, chắc chắn.- GV khen ngợi HS, sau đó yêu cầu HS lấy sản phẩm về và tổ chức cho HS sử dụng sản phẩm.b) Sử dụng Khay 10 để thực hiện trò chơi “Ai nhanh nhất!”- GV nêu cách chơi: (Lựa chọn trong các cách sau)Cách chơi :Quản trò giơ 1 thẻ số trong các số từ 1 đến 10 của bộ đồ dùng kèm theo 1 hình. (Ví dụ: số 10 và hình tam giác)Các bạn sử dụng khay 10 để xếp đúng số lượng hình mà quản trò giơ.Ai xếp nhanh nhất được 2 điểmSau 5 lượt chơi, bạn nào được nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.**TỔNG KẾT BÀI HỌC**- GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt.- GV đề nghị HS sử dụng sản phẩm về nhà tổ chức trò chơi với người thân trong gia đình.- GV khen ngợi HS thực hiện bài tốt, động viên các em luôn cố gắng học tập. | - HS hát và vận động theo.- HS trả lời (con bướm).- HS lắng nghe cách chơi.- HS cả lớp chơi theo quản trò. Lấy đúng số lượng đồ dùng quản trò yêu cầu và xếp ra bàn theo thứ tự các lần. (khoảng 5 lần)- HS kiểm tra lẫn nhau và báo kết quả.- HS trả lời theo suy nghĩ.+ Các bạn cũng dùng bộ đồ dùng học Toán.+ Các bạn có thêm đồ dùng để xếp các hình trò.+…- HS lập nhóm theo yêu cầu.Đại diện các nhóm lên chia sẻ ý tưởng làm khay 10. Ví dụ:+ Nhóm em sử dụng bìa caton làm khay 10, khay 10 có 2 hàng, mỗi hàng có 5 ô, các ô bằng nhau nên con dùng thước kẻ để chia+ Nhóm em sử dụng giấy màu để làm khay 10. Con gấp giấy để chia thành 10 ô. Vì giấy màu chóng rách nên sau khi chia con sẽ dán khay lên giấy bìa.+….- HS lựa chọn ý tưởng từ các ý tưởng của mình, của bạn để xác định cách mình sẽ làm Khay 10.- HS trả lời theo suy nghĩ.- HS đọc sách giáo khoa, quan sát hình. Trả lời câu hỏi tương tác với GV bằng cách giơ tay.+ Chúng ta cần chuẩn bị giấy bìa, giấy màu, bút màu.+ Bước 1, chúng ta gấp tờ giấy bìa làm đôi theo chiều ngang+ Bước 2, mở tờ giấy ra và gấp 4 lần (có 4 nếp gấp)+ Bước 3, dùng bút màu vẽ phân biệt các ô theo- HS thực hiện theo cá nhân / hoặc nhóm.- HS trưng bày và xem sản phẩm của mình, của bạn.- HS trả lời theo suy nghĩ.- HS giới thiệu trước lớp và xin góp ý của các bạn để sản phẩm có thể hoàn thiện hơn.- HS chơi trò chơi. |

***Thứ ba, ngày 29 tháng 10 năm 2024***

 Tiếng Việt

**BÀI 41: EM, EP (T1, 2)**

 **I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết vần **em,** vần **ep;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **em,** vần **ep.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **em,** vần **ep.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thi vẽ.*

- Viết đúng các vần **em, ep** và các tiếng **kem, dép** (trên bảng con).

**1.2. Năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các phẩm chất**

 - Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu quý các con vật

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bộ đồ dùng Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- Gọi HS đọc bài *Bé Lê*- Vì sao bé Lê không sợ cá mập nữa?**2. Hình thành kiến thức mới****Khám phá** (BT1: Làm quen)- Giới thiệu vần em, ep2.1. Dạy vần emGV chỉ vần **em** (từng chữ **e, m).** - Phân tích vần **em**- Đánh vần- HS nhìn hình, nói: *kem.* - GV tiếng *kem* có vần **em.**GV chỉ lại mô hình, từ khoá: e - mờ - em / ca - em - kem / kem.2.2. Dạy vần ep (tương tự vần em)\* Củng cố:Chúngta vừa được học 2 vần mới nào?**3.Luyện tập, vận dụng****3.1.Mở rộng vốn từ** (BT2: Tiếng nào có vần **em**? Tiếng nào có vần **ep**?**)**- GV chỉ từ: Tiếng (lễ) **phép** có vần **ep.** Tiếng **tem** (thư) có vần **em,...****3.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)a. Cho cả lớp đọcb. GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết.c. Cho HS viết.**Tiết 2****3.3. Tập đọc** (BT 3)a.GV giới thiệu bài đọc kể về cuộc thi vẽ giữa cá chép và gà nhép.b. GV đọc mẫu.c. Luyện đọc từ ngữ: **cá chép, gà nhép, chăm, gà em, trắm, chấm thi, đẹp.**d. Luyện đọc câu- GV: Bài có 5 câu. (GV đánh số TT từng câu).- GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu 5: Họ cho là gà nhép vẽ vừa đẹp / vừa có ý nghĩa.e. Thi đọc từng đoạn, cả bài chia bài làm 2 đoạn đọc - 3 câu / 2 câu). g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC; mời 1 HS đọc 2 câu hỏi trước lớp.GV nhận xét.. - GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì? GV nhận xét, chốt.**4.Củng cố, dặn dò:**- GV dặn HS về nhà kể lại hoặc đọc lại cho người thân nghe câu chuyện Thi vẽ.  | - 2 HS đọc.- HSTL- HS lắng nghe-1 HS đọc: **e - mờ - em.** - Cả lớp đọc: **em.**- 1 HS đọc: **e - mờ - em.** - Cả lớp đọc: **em.**- Vần em có âm e đứng trước âm m đứng sau**.** **-** Đánh vần: **e - mờ - em / em** theoCN, T, CLPhân tích tiếng **kem.** Đánh vần: ca - em - kem / kem. CN, T, CL.- HS nói lại 2 vần mới học: **em, ep;** 2 tiếng mới: **kem, dép**- 1 HS đọc, cả lớp đọc từ ngữ dưới hình.- HS tìm tiếng có vần **em, ep;** báo cáo- Cả lớp đọc- HS nói thêm tiếng ngoài bài có vần em (đem, kém, nem, hẻm,...); có vần ep (chép, dẹp, nép, tép,...).- Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **em, ep, kem, dép.**- HS theo dõi.- HS viết bảng con: **em, ep** (2 lần). Sau đó viết: **kem, dép.**-HS lắng nghe- HS luyện đọc: CN, T, CL.-HS đọc từng câu- 1 HS, CL đọc.- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- Đọc theo cặp, tổ. 1 HS đọc cả bài, cá lớp đọc đồng thanh cả bài.-Thi đọc đoạn.+ HS1: *Ai thắng trong cuộc thi?* HS2: Gà nhép thắng.+ HS1: *Vì sao bạn nghĩ là bạn đó thắng?* HS2: Vì giám khảo cho là gà nhép vẽ đẹp hơn./ Vì giám khảo cho là gà nhép vẽ vừa đẹp vừa có ý nghĩa.- Gà nhép rất tình cảm. … - Cả lớp đọc lại nội dung bài 41. |

**V. Điều chỉnh, bổ sung**

\*Phần mở đầu nên chuyển sang hoạt động múa hát tạo không khí vui vẻ cho học sinh.

\*Phần g) Tìm hiểu bài đọc

-Cho HS thảo luận nhóm 2 hoạc 4

*-----------------------------------------------------------*

Hoạt động trải nghiệm

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**. **kiến thức, kỉ năng:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Liên hệ và chia sẻ về tình cảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình.

**2. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**3. Phẩm chất**

 - Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh về gia đình (trong đó thể hiện sự giúp đỡ lẫn nhau như em bé đang giúp mẹ quét nhà, em mang nước cho bố uống) hoặc tranh trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Hoạt động khởi động:**- Ổn định: - Giới thiệu bài + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân.**2. Hoạt động Khám phá-Luyện tập** **Hoạt động 1: Đóng vai và thực hành nói lời yêu thương** - GV nêu yêu cầu: Chia lớp thành các nhóm 4 HS. - GV cho mỗi nhóm sẽ bốc thăm một tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí phù hợp. Nội dung tình huống: *Tình huống 1:* Lan đang ngồi học bài thì bố đi làm về. Bố mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế và lấy tay lau mồ hôi trên mặt. Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ làm gì?*Tình huống 2:* Mẹ nhờ Hùng quét nhà khi Hùng đang vui vẻ cùng bạn chơi đá cầu ngoài sân. Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì? - HS thảo luận tình huống và tham gia đóng vai theo nhóm- GV mời một số nhóm đóng vai trước lớp. GV kết luận:- Em cần nói lời yêu thương và thể hiện tình yêu với ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình bằng những việc làmphù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc.**3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.****Hoạt động 2: Liên hệ và chia sẻ.**- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu+Kể tên những người thân trong gia đình em. + Em được mọi người trong gia đình- Cho HS thảo luận cặp đôi. - GV mời 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.GV và HS cùng nhận xét\* Kết luận: Mọi người trong gia đình là những người thân luôn yêu thương và chăm sóc em Em cần yêu quý, quan tâm và chăm sóc những người thân của mình. **4. Hoạt động nối tiếp:** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân. | -Hs hát- Lắng nghe- HS chia nhóm theo bàn.- Đại diện các nhóm lên bốc thăm+ Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ đi lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt và lấy nước mời bố uống.+ Nếu em là Hùng thì em sẽ vui vẻ đi quét nhà xong rồi mới tiếp tục chơi đá cầu.- Các nhóm thảo luận cách giải quyết tình huống, phân vai, chọn lời thoại, đóng vai trong nhóm. - Các nhóm lần lượt lên đóng vai, xử lí tình huống.- Theo dõi, lắng nghe- Làm việc theo cặp đôi.HS1 nêu câu hỏi, HS2 đưa ra câu trả lời. Sau đó đổi vai.- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét nhóm bạn- Lắng nghe, ghi nhớ- Lắng nghe |

------------------------------------------------------------------

Chiều Toán

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 1O (Tiết 1)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.( NLgiải quyết vấn đề, NL tư duy và lập luận toán học).

**3. Phẩm chất**

-Rèn luyện phẩm chất chăm học, kiên trì trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:-YC quan sát tranh và nêu tình huống2. Hình thành kiến thức mới1,Cho HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4.2.GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính).3. Hoạt động cả lớp:- GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8.4.Củng cố kiến thức mới:- GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi gài phép cộng và kết quả vào thanh gài.3. Thực hành, luyện tập*Bài 1: Số?*- Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài - Nhận xét4. Vận dụng-YCHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.5. Củng cố, dặn dò- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | *- Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng.- Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được.- HS thực hiện - HS tự nêu tình huống tưrơng tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn).- Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi về các phép tính vừa thực hiện. Chia sẻ trước lớp.- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |

-----------------------------------------------------

Tiếng Việt

**TẬP VIẾT (SAU BÀI 40, 41)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ**

 **-** Viết đúng **â, âp, em, ep, củ sâm, cá mập, kem, dép -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**1.2. Năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong từ ngữ.

**2. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học**

**-** Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- GV đọc các tiếng có vần **âm - âp, em - ep** cho HS viết bảng con.**+ Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.**2. Thực hành luyện tập.**a. Cả lớp nhìn bảng lớp, đọc: **âm, củ sâm, âp, cá mập; em, kem, ep, dép.**b. Tập viết: **âm, củ sâm, âp, cá mập.**- Yêu cầu HS đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.- GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ở từng chữ: **cá mập.**Tập viết: **em, kem, ep, dép** (như mục b).**3. Vận dụng:** Viết tiếng ngoài bài có vần âm - âp, em - ep.**-** GVđọc ( tâm, cấp, tem, nẹp).**4.Củng cố, dặn dò**- GV tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | - Cả lớp viết.- Chú ý lắng nghe.- HS đọc- 1 HS nêu.- Cả lớp chú ý lắng nghe.- HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.- HS thực hiện.- HS viết vở ô li.- HS nghe để thực hiện. |

---------------------------------------------------------

***Thứ tư, ngày 30 tháng 10 năm 2024***

Tiếng Việt

 **BÀI 36: ÊM -ÊP (T1,2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **am, ap;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần **êm, êp**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **êm, êp**. Hoàn thành trò chơi hái táo xếp vào hai rổ vần **êm, êp.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Lúa nếp lúa tẻ*

- Viết đúng trên bảng con các vần **êm, êp** và các tiếng **đêm**, **bếp.**

**1.2. Năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Học liệu điện tử.

- HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn. Vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  **Tiết 1****1. Mở đầu**- Gọi HS đọc bài *Thi vẽ*- Qua câu chuyện này khuyên em điều gì?- GV nhận xét, tuyên dương**2. Hình thành kiến thức mớ**2.1. Giới thiệu bài mới 2.1. Chia sẻ và khám phá(BT1: Làm quen)**a.** Dạy vần **êm** **-** GV chỉ từng chữ **ê, m**- GV đọc **đêm**- Phân tích tiếng **đêm**- GV giới thiệu mô hình vần **đêm****HĐ2: Dạy vần êp** (Các bước tương tự như dạy vần êm**)**.- So sánh vần **êm** và vần **êp** ?\* Cũng cố : - Các em vừa học 2 vần gì mới ? Hai tiếng gì mới ? - GV chỉ mô hình vần **êm, êp** tiếng **đêm, bếp****3. Luyện tập, vận dụng.****HĐ3: Mở rộng vốn từ. (**BT2: Tiếng nào có vần êm, tiếng nào có vần êp**): Trò chơi hái táo xếp vào hai rổ**- GV nêu YC trò chơi- Gọi HS làm mẫu- Cho HS làm bài tập- Cho HS chơ- GV nhận xét chốt ý đúng**HĐ4: Tập viết** (Bảng con- BT4)a. Viết vần **êm, êp:**- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết - GV nhận xétb. Viết **đêm, bếp****-** GV hướng dẫn cách viết**Tiết 2****HĐ4: Tập đọc (**BT3)a. GV chỉ hình minh họa gới thiệu bài đọc *Lúa nếp, lúa tẻ,*  giới thiệu ND bài tập đọcb. GV đọc mẫuc. Luyện đọc từ ngữ: **lúa nếp, lúa tẻ, thua kém, thổ lộ, bữa phụ**d, Luyện đọc từng câu:+ Bài văn có mấy câu? - Đọc vỡ: GV chỉ từng câu.- Đọc nối tiếp từng câue. Thi đọc nối tiếp 2 đoạn, cả bàig. Tìm hiểu bài đọc.- Khi lúa tẻ cho là nó kém lúa nếp, lúa nếp nói gì?- GV nêu YCBT- GV chốt: *Lúa nếp, lúa tẻ đều rất cần thiết đối với con người, cuộc sống của con người sẽ rất khó khăn nếu không có lúa gạo.***4. Dặn dò.**- Khuyến khích HS về nhà đọc lại bài Tập đọc cho người thân nghe. | - HS hát- 1 HS đọc và trả lời- HS đọc CN-T-Lớp- HS đọc **ê-mờ- êm**. Cả lớp: **êm**- HS đọc tổ lớp-Tiếng đêm có âm **đ** đứng trước vần **êm** đứng sau- HS đọc CN-T-Lớp: **ê- mờ- êm/ đờ- êm-đêm/đêm** - Giống: đều bắt đầu bằng âm ê, khác vần **êm** có âm cuối **m** vần **êp** có âm cuối **p**- HSTL- HS đánh vần, đọc trơn- HS làm BT vào VBT- HS đọc tên từng sự vật , hành động (cá nhân-tổ-cả lớp): *nệm, đếm mềm, xếp....***-** HS nhìn bảng đọc lại các vần , tiếng vừa học- HS viết bảng con (2-3 lần)- HS viết bảng con (2-3 lần)- Đọc tiếng vừa viết trên bảng con **-** HS đọc CN, tổ- lớp- HS đếm: 5 câu **-** 1 HS đọc, cả lớp đọc- HS đọc cá nhân – cặp- tổ- HS đọc cá nhân, tổ- HS nối tiếp nhau đọc, cặp, tổ, lớp- Cả lớp đọc bài ở SGK- HS đọc trên bảng lớp- HS trả lời.- HSTL- Cả lớp đọc lại 2 trang bài 36 |

**V. Điều chỉnh, bổ sung**

\*Phần g. Tìm hiểu bài đọc.

-Cho HS thảo luận nhóm

*------------------------------------------------------------------------*

***Thứ 5 ngày 1 tháng 11 năm 2023***

Tiếng Việt

**BÀI 43: IM, IP (Tiết 1,2)**

**I I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **im, ip;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **im, ip.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **im,** vần **ip.**

- Đọc đúng, hiểu bài *Sẻ và cò*.

- Viết đúng các vần **im, ip** và các tiếng **bìm, bịp** (trên bảng con).

**1.2. Năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu quý các con vật

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- 3 thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu trước lớp.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu****2. Hình thành kiến thức mới**- GV giới thiệu vần **im, ip.**a, Dạy vần **im**- GV chỉ **im**- HS phân tích vần **im**- GV cho HS đánh vần- GV giới thiệu từ **bìm bịp.**?Tiếng nào có vần **im**?- Phân tích, đánh vần tiếng **bìm**- GV cho HS đánh vần rồi đọc trơnb, (Dạy vần **ip** tương tự vần **im**)\* Củng cố: Vừa rồi đã học 2 vần mới, 2 tiếng mới nào? **3. Luyện tập, vận dụng****a, Mở rộng vốn từ:****Bài 2**: Tìm tiếng có vần **im**, tiếng có vần **ip**?- GV chỉ chữ dưới hình- GV giải nghĩa: kịp đi kịp hoặc đuổi kịp bạn.? Tìm tiếng có vần **im, ip** trong bài 2.- GV chỉ các từ in đậm ở SGK- Gọi HS tìm tiếng ngoài bài có vần **im, ip**.**b, Tập viết**: (bảng con – Bài 4- GV gọi HS đọc- GV hướng dẫn học sinh quy trình viết các vần và tiếng:học **im, ip, bìm bịp.**- GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu viết bài.**Tiết 2****c, Tập đọc: Bài 3**- GV đọc mẫu- Luyện đọc từ ngữ: **gặp gió to, chìm nghỉm, kịp, thò mỏ gắp, chả dám chê.**- Luyện đọc câu: Bài có 7 câu. GV chỉ từng câu- Đọc nối tiếp từng câu:- Tìm hiểu bài: Sắp xếp các ý+ GV nêu yêu cầu BT, đưa 4 thẻ từ+ Gọi HS đọc thẻ từ+ Gọi HS xếp câu đúng+ GV chốt ý đúng**4. Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét tiết học.- Về nhà đọc lại bài Ve và gà và chuẩn bị bài sau. | - HS hát- HS đọc **i – mờ - im.** Cả lớp **im.**- HS phân tích cá nhân, cả lớp.- Vần **im** gồm có âm **i** đứng trước, âm **m** đứng sau.- Đánh vần cá nhân, tổ, lớp**i – m – im/im.**- HS trả lời: **bìm**- Tiếng **bìm**: có âm **b** đứng trước vầm **im** đưng sau, thanh huyền trên âm **i.**- HS đánh vần và đọc trơn **bờ - im – bim – huyền - bìm.** (cá nhân, tổ, lớp)- HS trả lời: **im, ip, bìm bịp.**- 1 HS đọc, cả lớp đọc: **nhím, kịp, cà tím,…**- HS thảo luận cặp đôi- Đại diện cặp nêu kết quả.- Cặp khác nhận xét.- HS nói tiếng **nhím** có vần **im**, tiếng **kịp** có vần **ip.**- HS nêu cá nhân.- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS đọc các vần và tiếng vừa học **im, ip, bìm bịp.**- HS theo dõi- HS viết bảng con **im, ip** (2 lần). Sau đó viết **bìm bịp.**- Đọc cá nhân, cả lớp- 1HS đọc, cả lớp đọc.- HS đọc cá nhân, từng cặp.- HS thi đọc 2 đoạn (đoạn 1 là 3 câu đầu, đoạn 2 là 4 câu cuối)- 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc ĐT.- HS đọc- HS trả lời, HS khác nhận xét.- HS nhắc lại ý đúng và đọc.- HSTL- Cả lớp đọc lại bài 43 và đọc các chữ dưới chân trang. |

**-------------------------------------------------------------**

***Chiều*:** Ôn luyện kiến thức

**LUYỆN TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi* 6.

**2. Năng lực**

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.( NL tư duy và lập luận toán học).

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu****2. Luyện tập, vận dụng**.*+ Hướng dẫn HS làm bài tập.*\***Bài 1.**- GV nêu yêu cầu - GV hướng dẫn HS làm bài.- Cho HS đổi vở kiểm tra chéo- GV quan sát, nhận xét.**Bài 2**. Điền >, <, = - GV nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài. 3….6 2…1 4….4 5…6 7….6 8…8 - GV nhận xét.**\* Bài 3.** - GV nêu yêu cầu.-YCHS quan sát tranh- Gọi HS nêu phép tính thích hợp với mỗi bức tranh- Cho HS đổi chéo vở kiểm tra. - GV nhận xét.**Bài 4.** - GV nêu yêu cầu - YC HS quan sát tranh và nêu phép tính thích hợp-Vậy ta sẽ khoanh vào phép tính nào trong các phép tính của bài? - HS làm bài **3. Củng cố- dặn dò.**- Nhận xét tiết học- Nhắc nhỏ các em về chuẩn bị bài sau. | - HS hát- HS làm bài- 2HS đọc bài làm a) 3 + 2 = 5 4 + 2 = 6 3 + 3 = 6 3 + 3 = 6b) 2 + 4 = 6 1 + 3 = 5………………………………….- HS đổi vở nhận xét bạn- HS nêu lại yêu cầu- HS nêu kết quả- HS nhận xét bạn.- HS nêu: a) 3 + 3 = 6b) 4 + 2 = 6- HS làm bài - HS đọc phép tính4 + 2 = 6- Khoanh vào phép tính 4 + 2 = 6 |

*----------------------------------------------------------*

Ôn luyện kiến thức

**LUYỆN TIẾNG VIỆT: ÊM, ÊP, IM, IP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ**

- Giúp HS luyện đọc đúng các tiếng, các từ, câu có vần êm, êp, im, ip

- HS luyện viết đúng các tiếng, các từ, câu có vần êm, êp, im, ip

**1.2. Năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong từ ngữ.

**2. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

 **II. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- GV giới thiệu bài.**2. Luyện tập, vận dụng****HĐ1: Luyện đọc**- GV ghi bảng: **đẹp đẽ, êm đềm, đệm ghế, bếp lửa, nề nếp, kìm kẹp, kíp nổ, bìm bịp.****Đọc câu: *Nhà bé Lê có nệm ghế rất êm.***- GV theo dõi giúp HS đọc bài.- GV nhận xét**HĐ2: Tập viết**- Cả lớp nhìn bảng đọc bài viết- GV hướng dẫn HS viết: ***Nhà bé Lê có nệm ghế rất êm***- GV nhận xét HS viết bảng con.- GV Theo dõi giúp đỡ HS viết bài? Tìm tiếng ngoài bài có vần vừa học**4. Củng cố, dặn dò.**-Về nhà cố gắng học bài.- Chuẩn bị bài ngày mai. | - HS hát- HS đọc cá nhân, tổ, cả lớp- HS theo dõi.- HS từ khó vào bảng con: nệm ghế, rất êm.- HS viết bài vào vở.- HS tìm tiếng có vần đã học ở ngoài bài.- HS khác nhận xét,bổ sung, |

**----------------------------------------------------**

***Thứ sáu, ngày 2 tháng 11 năm 2024***

Tiếng Việt

**TẬP VIẾT SAU BÀI 42, 43**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ**

**-** Viết đúng **êm, êp, im, ip, đêm, bếp lửa, bìm bịp -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu,

đều nét.

**1.2. Năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của từ ngữ.

**2. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học**

 - Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- Cho HS viết bảng con: êm, êp, im, ip.- GV nhận xét.**2. Luyện tập, thực hành**a. Cho HS đọc bài trên bảng.b. Tập viết: *êm, đêm, êp, bếp lửa.*- GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, khoảng cách, vị trí dấu thanh trên chữ *bếp,* chữ *lửa.*c. Tập viết: *im, ip, bìm bịp* (như mục b).3.**Củng cố, dặn dò****-** GV nhận xét tiết học- Tuyên dương những em viết đẹp, nhắc HS chưa hoàn thành bài viết về nhà tiếp tục luyện viết | - HS viết bảng con: êm, êp, im, ip.- Cả lớp đọc các vần, tiếng: *êm, đêm, êp, bếp lửa; im, ip, bìm bịp.*- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ. - HS theo dõi quan sát.*-* HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một. - HS lắng nghe. |

-----------------------------------------------------

Tiếng Việt

**Bài 44: KỂ CHUYỆN: BA CHÚ LỢN CON**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

**1.2. Năng lực văn học**

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Khen ngợi lợn út thông minh biết làm ngôi nhà vững chắc để phòng kẻ xấu, bảo vệ được cuộc sống yên vui của ba anh em.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Chăm chú lắng nghe, trả lời được câu hỏi một cách tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống.

**II.Đồ dùng dạy học**

- Học liệu điện tử.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**+ GV chỉ tranh 1, 2, 3 minh họa truyện Chú thỏ thông minh. Mời 2 HS lên kể lại.+ GV chỉ tranh 4, 5 + Mời 1 HS kể toàn chuyện+ GV cho học sinh nhận xét**2. Hình thành kiến thức mới****2.1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**a. Quan sát và phỏng đoán- GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa.- Các em xem tranh và nói tên các con vật trong tranh.- GV hãy thử đoán nội dung truyện.b. Giới thiệu truyện- GV giới thiệu tên truyện: **Ba chú lợn con****2.2. Luyện tập****a. GV kể chuyện**+ GV kể lần 1: kể không chỉ tranh+GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.+ GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.Nội dung câu chuyện: (Trong SGV)**b. Trả lời câu hỏi theo tranh.**+ GV nêu lần lượt các câu hỏi dưới mỗi tranh- GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo 2 tranh - Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.- GV cho HS trả lời cả 6 câu hỏi theo 6 bức tranh.**c. Kể chuyện theo tranh**- GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.- GV gọi HS lên kể trước lớp.- GV cùng HS nhận xét bạn kể\* Trò chơi : Ô cửa sổ.- GV chiểu lên bảng các ô cửa sổ (6 ô cửa sổ)- GV mở cửa sổ để hiện ra hình minh họa đoạn chuyện.- GV cho HS chơi trò chơi - GV mở cả 6 tranh yêu cầu 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện.**d. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?- GV nêu kết luận câu chuyện: *Khen ngợi lợn út thông minh biết làm ngôi nhà vững chắc để phòng kẻ xấu, bảo vệ được cuộc sống yên vui của ba anh em.*- GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay.**3. Vận dụng**- Về nhà kể lại cho người thân nghe - Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau | - 2 HS lên kể- 2 HS lên kể - HS xung phong- HS quan sát- HS quan sát chia sẻ theo cặp- HS đoán ND câu chuyện- HS lắng nghe + HS lắng nghe GV kể+ HS lắng nghe và quan sát tranh+ HS lắng nghe và quan sát tranh+ HS nối tiếp nhau trả lời (mỗi bức tranh 2 HS trả lời- HS trả lời - 1 HS trả lời câu hỏi ở cả 6 tranh.- HS tự chọn 2 tranh và tập kể theo tranh.- HS xung phong lên kể cặp tranh mình đã chọn.- HS theo dõi và chọn ô cửa sổ mình thích.- HS nhìn hình minh họa và kể lại chuyện.- HS xung phong kể- HS xung phong lên kể chuyện- HS trả lời- HS lắng nghe. |

 ------------------------------------------------------

Chiều Tiếng Việt

**BÀI 45: ÔN TẬP**

 **I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ**

- Biết ghép các âm đã học thành vần; tìm đúng tiếng có vần đó.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đêm ở quê.*

- Tập chép đúng câu văn (chữ cỡ vừa).

**1.2. Năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**-1 HS đọc bài Tập đọc S*ẻ và cò* (bài 43); -1 HS nhận xét về tính cách của sẻ, của cò.- GV nhận xét.**- Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.**2. Luyện tập, vận dụng****Bài 1:** (Củng cố) (hoạt động lớp, làm nhanh)- GV gắn/chiếu lên bảng lớp bảng ghép vần; nêu YC.- GV chỉ từng chữ (âm chính) ở cột dọc; - GV chỉ từng chữ (âm cuối) ở cột ngang.- 1 HS làm mẫu: ghép 1 âm thành vần (VD: a - m - am); nói 1 tiếng có vần đó **(VD: trám).**- GV chỉ từng chữ ở cột dọc và cột ngang.- GV theo dõi**Bài 2: Tập đọc**- GV giới thiệu: Bài đọc *Đêm ở quê* kể về những âm thanh ban đêm rất đặc biệt mà chỉ ở làng quê mới nghe thấy.- GV đọc mẫu.- Luyện đọc từ ngữ: **quả là, êm ả, ì ầm, xe lửa, gió thở, tre rì rầm, dế rỉ rả, bìm bịp, nấp, đám cỏ, íp bịp.**- Luyện đọc câu- GV: Bài có 4 câu. GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu - GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu: *Có chú bìm bịp nấp ở đám cỏ / cứ “íp bịp, / íp bịp*- Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm 2 đoạn - mỗi đoạn 2 câu).- Tim hiểu bài đọc+ GV: Ở thị xã, cả đêm ì ầm những âm thanh gì??Đêm ở quê có thể nghe thấy những âm thanh gì? + GV: Đêm ở quê rất yên tĩnh nên có thể nghe thấy những âm thanh của gió, tre, tiếng dế, tiếng chim.**Bài 3: Tập chép**- GV viết lên bảng câu văn : **Bếp lửa quê nhà ấm áp**- GV chỉ từng chữ cho HS đọc; nhắc HS chú ý viết đúng những từ mình dễ viết sai.- HS mở vở ô li, nhìn mẫu chữ trên bảng chép câu văn.- HS viết xong soát lại bài; đổi bài với bạn để sửa lồi cho nhau- GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.**3. Củng cố, dặn dò**- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tuần sau. | - HS đọc-Nhận xét- Cả lớp đọc: **a, ă, â, e, ê, i.**- Cả lớp: **m, p.**- HS thực hiện cá nhân, tổ, lớp: **am, ăm, âm, em, êm, im, ap, ăp, âp, ep, êp, ip.**- HS tiếp nối nhau nói tiếng chứa vần tim được. **VD: cam - cáp / chăm - chắp / cầm - cấp / kem - kép / nêm - nếp / kìm - kịp,...**- HS làm bài trong VBT.* Hs thực hiện

- HS (cá nhân, từng cặp).-HS luyện đọc- HS thi đọc giữa các cặp- Ở thị xã, cả đêm ì ầm tiếng ô tô, xe lửa- Ở quê, có thể nghe thấy tiếng gió thở, tre rì rầm, dế rỉ rả, bìm bịp kêu “íp bịp”- HS đọc- HS viếtHS soát lỗi. |

**------------------------------------------------------------**

Toán

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 1O (Tiết 2)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

- HS biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

**2. Năng lực**

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.(Năng lực giải quyết vấn đề toán học)

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện phẩm chất chăm học, kiên trì trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- GV giơ các thẻ số có phép cộng trong phạm vi 10.YCHS trả lời kết quả2. Thực hành, luyện tập*Bài 2: Tính*- YCHS thực hiện phép tính rồi chia sẻ kết quả trước lớp*Bài 3: Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.*- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. - GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. Nhận xét3. Vận dụng-YCHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.4. Củng cố, dặn dò- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện- HS thực hiện phép tính rồi chia sẻ kết quả trước lớp.- Chia sẻ trước lớp.-HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |

---------------------------------------------------------

Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP- CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ “EM LÀ AI?”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**\***Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều đã học được từ chủ đề với các bạn và thầy cô.

- Tự tin, vui vẻ trong giao tiếp với mọi người.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Mở đầu****2. Các bước sinh hoạt****2.1. Nhận xét trong tuần** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong, đồng phục.**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.* + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần tới***- Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Chia sẻ điều em học được từ chủ đề “Em là ai”.***- GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm:+HS tự nói lời nhận xét: + Em học được gì từ chủ đề “Em là ai?”. + Hãy nêu điểm đáng yêu của một số bạn trong lớp. + Em đã thể hiện lịch sự như thế nào với bạn bè và người thân?+ Hãy nêu một việc mà em đã tự làm để chăm sóc bản thân. - GV lần lượt cho các nhóm lên báo cáo kết quả làm việc.- GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn chế của HS theo các hoạt động của chủ đề, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong hoạt động - Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. | - HS Hát- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.- HS lắng nghe- HS làm việc trong nhóm- Đại diện các nhóm lên chia sẻ- Theo dõi. |

-----------------------------------------Hết tuần 8----------------------------------------